

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm bảo vệ dân cư, các cơ sở hạ tầng trong khu vực trước nguy cơ lũ lụt, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung, quy mô đầu tư:

6.1. Các chỉ tiêu thiết kế cơ bản:

- Tần suất lũ thiết kế: $P = 5,0\%$;
- Tần suất lũ kiểm tra: $P = 2,0\%$.

6.2. Nội dung, quy mô đầu tư: Cao độ mặt đê được thiết kế theo tiêu chuẩn đê cấp IV.

- Tuyến đê tả có điểm đầu tuyến Km0 tại lý trình Km36 + 680 Quốc lộ 32C (cầu Tình Cương) huyện Cẩm Khê, cao độ đỉnh đê + 23,39m. Điểm cuối tại lý trình Km12 + 500 Tỉnh lộ 313 thuộc địa phận xã Sơn Tinh, huyện Cẩm Khê, cao độ đỉnh đê + 24,78m. Độ dốc dọc $i = (1,5 \div 2,0) \times 10^{-4}$; tổng chiều dài tuyến 8.300,0m.

- Tuyến đê hữu có điểm đầu tuyến Km0 tại lý trình Km36 + 680 Quốc lộ 32C (cầu Tình Cương) huyện Cẩm Khê, cao độ đỉnh đê + 23,39m. Điểm cuối tại cầu Suông Tỉnh lộ 329 thuộc địa phận xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, cao độ đỉnh đê + 25,0m. Độ dốc dọc $i = (1,5 \div 2,0) \times 10^{-4}$; tổng chiều dài tuyến 9.460,0m.

- Mặt đê gia cố kết hợp là đường giao thông theo tiêu chuẩn cấp V miền núi.

7. Giải pháp xây dựng:

- Hoàn thiện tuyến đê tả, đê hữu Ngòi Me trên cơ sở bám theo tuyến đê hiện có, nắn chỉnh cục bộ một số vị trí để đảm bảo công tác phòng, chống lũ theo tiêu chuẩn đê cấp IV và kết hợp làm đường giao thông theo tiêu chuẩn cấp V miền núi.

- Xây dựng tràn cứu hộ ở trên tuyến đê hữu.
- Thiết kế xây dựng mới các cầu: Phú Lạc, Yên Tập, Bến Ngõa, Xóm Mận.
- Cải tạo, nâng cấp các cống dưới đê để đảm bảo tiêu thoát lũ.
- Thiết kế, lắp đặt cọc tiêu, biển báo theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN-237-01...

- Giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ: Số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Loại và cấp công trình: Công trình thủy lợi cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 178.961.428.000,0 đồng.

(Một trăm bảy mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm hai tám nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 132.493.572.000,0 đồng;
- Chi phí thiết bị: 596.492.000,0 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 1.593.909.000,0 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.075.877.000,0 đồng;
- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 13.711.127.000,0 đồng;
- Chi phí khác: 2.147.656.000,0 đồng;
- Chi phí dự phòng: 23.342.795.000,0 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2008 - 2010.

(Nội dung chi tiết theo thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở đã được thẩm định kèm theo và được lưu giữ tại cơ quan thẩm định).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 28/01/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ; UBND huyện Cẩm Khê; Ban quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Thọ; các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Vượng (Đã ký)